

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH THUẬN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Sữ Thị Huyền Trang;
2. Ông Nguyễn Trường Thống.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tri Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1999; địa chỉ: ấp 12, xã H, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; *có đơn xin vắng mặt*

*Bị đơn:* Anh Lê Văn L, sinh năm 1993; địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; *có đơn xin vắng mặt*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị D, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Hữu Nh, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; *có đơn xin vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2015 chị và anh L được gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống đến khoảng tháng 4/2019 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng

thường xuyên bất đồng ý kiến và xảy ra cự cãi. Xét thấy, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị T và anh L có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Bảo Ch, sinh ngày 28/10/2016, hiện đang sống cùng anh L, chị T giao con cho anh L nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T xác định chị và anh L không có tài sản chung và không nợ ai.

*Tại các lời khai trong quá trình vụ anh Lê Văn L trình bày:* Anh và chị T kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Anh chị chung sống đến khoảng tháng 4/2019 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh L và chị T có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Bảo Ch, sinh ngày 28/10/2016. Do trước đây, anh và chị T chưa đăng ký kết hôn nên không làm giấy khai cho con được nên có nhờ anh Nguyễn Hữu Nh và chị Lê Thị D (là chị ruột và anh rể của anh L) đứng tên cha mẹ đi khai sinh cho con. Hiện cháu Ch đang sống cùng anh L, anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L xác định anh chị không có tài sản chung và không nợ ai.

*Tại bản tự khai đề ngày 21 tháng 7 năm 2021 chị Lê Thị D và anh Nguyễn Hữu Nh trình bày:* Trước đây do em của anh chị là Lê Văn L và Lê Thị Cẩm T chưa đăng ký kết hôn nên không đăng ký khai sinh cho con được nên có nhờ anh chị đi đăng ký khai sinh và đứng tên trên mặt giấy tờ là cha mẹ của cháu Nguyễn Lê Bảo Ch. Thực tế thì cháu Ch vẫn sống cùng cha mẹ ruột của cháu, hiện anh L và chị T đã ly thân, cháu Ch đang sống cùng anh L. Nếu anh L, chị T có nguyện vọng điều chỉnh khai sinh cho đúng tên cha mẹ ruột của cháu thì anh chị đồng ý, trong vụ án này anh chị không yêu cầu gì.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm T. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Cẩm T được ly hôn với anh Lê Văn L; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Bảo Ch, sinh ngày 28/10/2016 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh L không yêu cầu;

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L, chị T xác định anh chị không có tài sản chung và không nợ ai nên Viện kiểm sát không đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị T, anh L, chị D và anh Nh đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh L, chị D và anh Nh.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị T yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh L được gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Th và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/5/2018 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị T và anh L đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Anh chị chung sống đến tháng 4/2019 thì phát sinh mâu thuẫn ly thân cho đến nay. Nguyên nhân theo chị T và anh L trình bày là do anh chị thường xuyên bất đồng ý kiến, xảy ra cự cãi. Nay chị T yêu cầu ly hôn; anh L đồng ý ly hôn, mặc dù đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ cho anh chị nhưng không thành. Do đó, nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị T được ly hôn với anh L.

[4] *Về con chung:* Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Tú, anh L, chị D, anh Nh đều xác định cháu Nguyễn Lê Bảo Ch, sinh ngày 28/10/2016 là con ruột của chị Lê Thị Cẩm T và anh Lê Văn L. Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Hữu Nh chỉ đứng tên cha mẹ trên giấy tờ cho cháu Nguyễn Lê Bảo Ch nên có cơ sở xác định chị T và anh L có 01 người con chung tên là Nguyễn Lê Bảo Ch, sinh ngày 28/10/2016, cháu Ch hiện đang sống cùng anh L, cuộc sống vẫn đảm bảo. Chị T, anh L thỏa thuận giao cháu Ch cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Ch cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh L không yêu cầu.

Chị T có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị T, anh L xác định anh chị không có tài sản chung và không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị T là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003990 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 147, khoản 1 Điều 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Lê Thị Cẩm T được ly hôn với anh Lê Văn L.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Lê Bảo Ch, sinh ngày 28/10/2016 cho anh Lê Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chị Lê Thị Cẩm T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền tới lui chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Lê Thị Cẩm T là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0003990 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Th;
- UBND xã H;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Vũ**